

BIỂU SỐ 05

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHỐI ĐẢNG CẤP HUYỆN

(kèm theo Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 09/06/2025 của Tỉnh ủy Lai Châu)

STT	Đảng bộ trực thuộc tỉnh	Tổng	Lãnh đạo		Giới tính		Dân tộc	Phân tích chất lượng																						Ghi chú								
			Cấp trưởng	Cấp phó	Nam	Nữ		Văn hóa			Chuyên môn						Lý luận chính trị			Quản lý nhà nước				Tin học					Ngoại ngữ									
								Tiểu học	THCS	THPT	Chưa qua đào tạo	Sơ cấp	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp, cử nhân	Chưa qua ĐT	Chuyên viên	Chuyên viên chính	Chuyên viên cao cấp	Chứng chỉ A, B, C	Ứng dụng CNTT	Trung cấp	Cao đẳng	Đại học		Bậc 1 (tương đương)	Bậc 2 (tương đương)	Bậc 3 (tương đương)	Bậc 4 (tương đương)	Bậc 5 (tương đương)	Bậc 6 (tương đương)	Cao đẳng, Đại học	
I	TỔNG	262	36	85	152	110	90	2	8	252	13	6	9	4	179	50	1	7	123	97	34	120	100	8	21	202	3	1	6	3	140	73	2			9		
1	Huyện Than Uyên	34	5	9	20	14	15		1	33		2		2	26	4			12	16	4	17	12	1	7	21	1					19	9	1				
2	Huyện Tân Uyên	34	4	11	14	20	7		1	33		1	2		23	7	1		17	14	4	17	12	1	3	29				1	20	10	1			1		
3	Huyện Tam Đường	31	4	12	18	13	7			31	2		1		22	6		1	15	12	4	11	15	1	2	23			3	1	17	9						
4	TP. Lai Châu	32	5	10	14	18	7			32		2	1		22	7			15	13	3	15	13	1	6	22	1			1	15	8				4		
5	Huyện Phong Thổ	33	5	9	23	10	9		2	31	3				22	8			18	10	5	11	17			26	1		2		10	14				4		
6	Huyện Sìn Hồ	33	5	12	25	8	10	1	3	29	2	1	3		18	9			15	12	6	17	8	2	2	26					17	10						
7	Huyện Nậm Nhùn	32	4	12	19	13	17	1		31	3		1		21	7		2	16	10	4	17	9	2	1	26		1			18	8						
8	Huyện Mường Tè	33	4	10	19	14	18		1	32	3		1	2	25	2		4	15	10	4	15	14			29			1		24	5						
II	Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy	15	7	8	14	1	8			15					2	12	1			15			7	8		14			1			12	1			2		
1	Huyện Than Uyên	2	1	1	2		2			2						2				2			1	1		2						2						
2	Huyện Tân Uyên	2	1	1	2		1			2						1	1			2			1	1		2						1	1					
3	Huyện Tam Đường	2	1	1	1	1	1			2						2				2			1	1		1			1			2						
4	TP. Lai Châu	2	1	1	2		1			2						2				2			1	1		2						2						
5	Huyện Phong Thổ	2	1	1	2					2					1	1				2			2			2									2			
6	Huyện Sìn Hồ	2	1	1	2		1			2						2				2				2		2						2						
7	Huyện Nậm Nhùn	2	1	1	2		2			2					1	1				2				2		2						2						
8	Huyện Mường Tè	1		1	1					1						1				1			1			1						1						
III	Lãnh đạo quản lý cấp phòng	106	29	77	70	36	32			106					76	30			31	75		25	81		6	93	3	1	3		50	50	1			6		
1	Huyện Than Uyên	12	4	8	7	5	4			12					11	1			1	11		3	9		1	10	1					6	5	1				
2	Huyện Tân Uyên	13	3	10	6	7	3			13					8	5			2	11		2	11			13					4	9				1		
3	Huyện Tam Đường	14	3	11	10	4	3			14					11	3			5	9		4	10		1	12			1		8	6						
4	TP. Lai Châu	13	4	9	5	8	3			13					10	3			4	9		2	11		3	9	1				5	5				3		
5	Huyện Phong Thổ	12	4	8	9	3	4			12					6	6			4	8		1	11			10	1		1		1	9				2		
6	Huyện Sìn Hồ	15	4	11	13	2	3			15					9	6			5	10		7	8			15					7	8						
7	Huyện Nậm Nhùn	14	3	11	9	5	7			14					9	5			6	8		5	9		1	12		1			10	4						
8	Huyện Mường Tè	13	4	9	11	2	5			13					12	1			4	9		1	12			12			1		9	4						

[illegible]